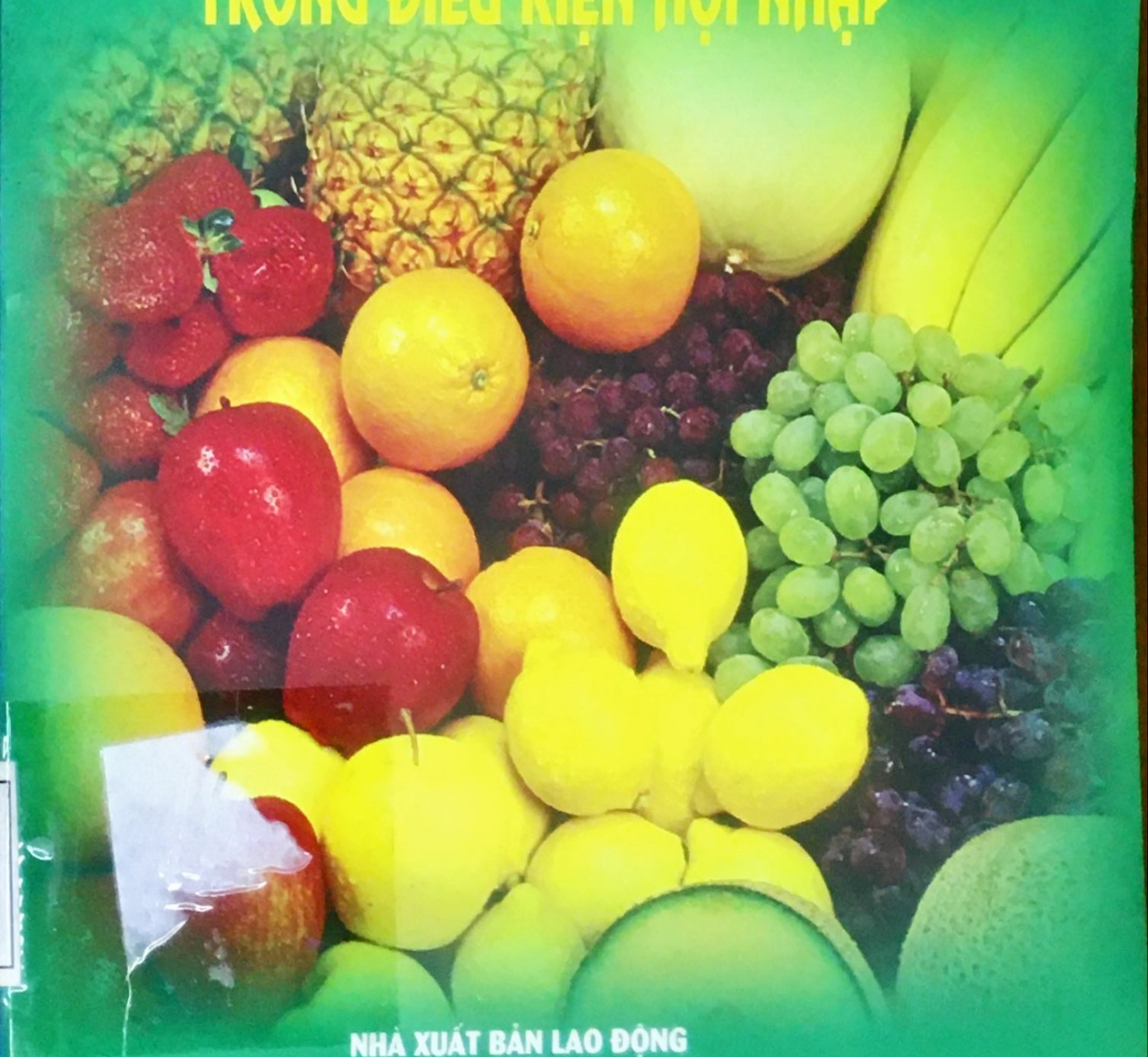


BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

THỊ TRƯỜNG HOA QUẢ HỮU CƠ HOA KỲ CƠ HỘI CHO VIỆT NAM TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
2008

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**THỊ TRƯỜNG HOA QUẢ HỮU CƠ HOA KỲ
CƠ HỘI CHO VIỆT NAM
TRONG ĐIỀU KIỆN HỘI NHẬP**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Hà Nội 2008

LỜI GIỚI THIỆU

Cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế thế giới, thu nhập và mức sống của người dân do vậy cũng ngày càng được cải thiện. Chính vì thế, nhu cầu về thực phẩm sạch mà đặc biệt là thực phẩm hữu cơ đang có xu hướng tăng mạnh trong suốt mấy thập kỷ qua ở các nước phát triển trong đó có thị trường Hoa Kỳ. Nhiều nhà phân tích dự báo thực phẩm hữu cơ nói chung và trái cây hữu cơ nói riêng sẽ là nhóm sản phẩm thống trị trong tương lai.

Tuy nhiên, hiện nay nguồn cung thực phẩm hữu cơ còn hạn chế do những yêu cầu khắt khe mà tập quán canh tác hữu cơ đặt ra. Nhiều quốc gia đang phát triển với ưu thế về các sản phẩm nông sản vẫn chưa thể trồng được những trang trại hữu cơ đáp ứng tiêu chuẩn. Để tận dụng và đón đầu cơ hội mà nhóm thực phẩm hữu cơ mang lại trong tương lai, ngành nông nghiệp Việt Nam cần có những bước chuẩn bị để chủ động triển khai tập quán canh tác nhóm sản phẩm đầy tiềm năng này.

Ấn phẩm "Thị trường quả hữu cơ Hoa Kỳ - cơ hội cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập" trình bày một số lý luận cơ bản về tập quán canh tác cây ăn quả hữu cơ, nghiên cứu nhu cầu và hoạt động xuất nhập khẩu quả hữu cơ thị trường Hoa Kỳ, đồng thời liên hệ đến những quốc gia thành công trong lĩnh vực canh tác trái cây hữu cơ để từ đó giúp các doanh nghiệp đón đầu cơ hội từ thị trường đầy tiềm năng này.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ HỮU CƠ HOA KỲ 13

I. Những vấn đề cơ bản về sản xuất quả hữu cơ 13

1. Khái niệm về sản xuất quả hữu cơ 13
2. Các vấn đề về marketing và lợi ích kinh tế trong hoạt động sản xuất quả hữu cơ 13
3. Quy trình canh tác sản phẩm hữu cơ sạch thân thiện với môi trường 14
- 3.1 Lập kế hoạch và quy trình trồng một vườn cây hữu cơ 14
- 3.1.1 Khâu lựa chọn vùng trồng 14
- 3.1.2 Khâu lựa chọn giống và chủng loại cây ăn quả hữu cơ 15
- 3.1.3 Lựa chọn loại cây phù hợp 15
- 3.1.4 Đa dạng hoá các loại cây trồng 16
- 3.1.5 Lựa chọn nhà cung cấp giống cây 16
- 3.1.6 Kiểu giáng và kích cỡ của cây trồng 16
- 3.1.7 Dịch bệnh và quản lý dịch bệnh trên cây trồng 17
- 3.1.8 Chuẩn bị cho vùng trồng 17
- 3.1.9 Trừ cỏ dại trước khi thiết lập một vườn cây ăn quả hữu cơ 17
- 3.1.10 Phơi ải đất trồng 19
- 3.1.11 Bố trí và thiết kế một vườn cây ăn quả hữu cơ 19
- 3.2. Quản lý một vườn cây ăn quả hữu cơ đã được thiết lập 19
- 3.2.1 Quản lý bề mặt đất của vườn cây ăn quả 19
- 3.2.2 Tiến hành tập quán luân canh, xen canh gối vụ 20
- 3.2.3 Kiểm soát sâu bọ 20
- 3.2.4 Kiểm soát dịch bệnh 21
- 3.2.5 Chất lượng cây trồng 21
- 3.2.6 Kiểm soát các vấn đề sinh vật học 21
- 3.2.7 Các loại thuốc trừ sâu được phép sử dụng trong canh tác hữu cơ 22
- 3.2.8 Bón phân 22
- 3.2.9 Những vấn đề cần lưu ý khi bón phân 23
- 3.2.10 Xử lý cỏ 24
- 3.2.11 Che phủ bảo vệ rễ cho cây mới trồng 24
- 3.2.12 Làm đất 25
- 3.2.13 Một số loại thuốc diệt cỏ được phép sử dụng trong sản xuất hữu cơ 25
- 3.2.14 Diệt cỏ bằng ngỗng, gà, vịt 25
- 3.2.15 Diệt cỏ bằng nhiệt 26
- 3.2.16 Quản lý các loại động vật có xương sống gây hại cho cây: chim và động vật có vú 26
4. Vấn đề sau thu hoạch 26

II. Giới thiệu chung về thị trường hoa quả Hoa Kỳ 26

1. Giới thiệu về thị trường hoa quả tươi nội địa của Hoa Kỳ: 26
- 1.1 Nhu cầu tiêu thụ 26
- 1.2 Đặc điểm tiêu dùng sản phẩm hữu cơ tại Hoa Kỳ 27
- 1.3 Doanh thu mặt hàng rau quả hữu cơ ở Hoa Kỳ có xu hướng tăng cao 28
- 1.4 Thị trường bán lẻ rau quả hữu cơ Hoa Kỳ 30
2. Sơ lược về mùa vụ canh tác trái cây hữu cơ ở Hoa Kỳ và một số nước trên thế giới 31
3. Các vùng miền sản xuất chính 32
- 3.1 Tình hình sản xuất trái cây hữu cơ trên thế giới 32
- 3.2 Tình hình sản xuất trái cây hữu cơ của Hoa Kỳ 34
- 3.2.1 California 36

3.2.2 Washington	38
3.2.3 Các bang khác	50
4. Các sản phẩm chủ lực của ngành sản xuất rau quả hữu cơ Hoa Kỳ	56
4.1 Tình hình sản xuất một số loại trái cây hữu cơ chính trên thế giới	56
4.2 Tình hình sản xuất trái cây hữu cơ của Hoa Kỳ	59
4.2.1 Quả có múi	60
4.2.2 Táo	65
III. Giới thiệu về thị trường xuất nhập khẩu rau quả hữu cơ lớn trên thế giới	79
1. Thị trường nhập khẩu	79
1.1. Các nước Bắc Mỹ	79
1.1.1 Quy mô thị trường	79
1.1.2 Xuất nhập khẩu	83
1.1.3 Giá	84
1.1.4 Một số loại trái cây hữu cơ chính nhập khẩu vào thị trường Bắc Mỹ	84
1.1.4.1 Chuối	84
1.1.4.2 Dứa	89
1.1.4.3 Xoài	89
1.1.4.4 Quả có múi	90
1.1.5. Các chương trình chứng nhận tiêu chuẩn đối với trái cây nhập khẩu	91
1.1.6. Triển vọng xuất khẩu trái cây hữu cơ sang thị trường Bắc Mỹ từ những nước đang phát triển	91
1.2. Các nước Nam Mỹ	95
1.2.1 Tình hình sản xuất hữu cơ nói chung của khu vực Nam Mỹ	95
1.2.2 Tình hình sản xuất hữu cơ tại một số nước điển hình thuộc khu vực Nam Mỹ	96
1.2.2.1 Chile	96
1.2.2.2 Argentina	98
1.3 Các nước Châu Á	101
1.4 Các nước Châu Âu	104
1.5 Châu Úc	107
IV. Chứng loại hàng nhập khẩu	110
1. Tình hình chung	110
2. Các chứng loại nhập khẩu chính	112
2.1 Bưởi	112
2.2 Nho	113
2.3 Chuối	114
2.4 Trái cây nhiệt đới	115
3. Giá và nhu cầu tiêu thụ	116
4. Thị phần nhập khẩu các loại trái cây Hoa Kỳ	117
CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU VÀ YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI RAU QUẢ HỮU CƠ NHẬP KHẨU VÀO HOA KỲ	119
1. Các quy định nhập khẩu	119
1.1 Quy trình nhập khẩu thực phẩm nói chung (bao gồm mặt hàng rau quả) vào Hoa Kỳ	119
1.2. Quy định nhập khẩu rau quả vào Hoa Kỳ	123
1.2.1 Thủ tục giám định chung khi thông quan rau quả hữu cơ nhập khẩu vào Hoa Kỳ có thể tóm tắt trong 10 bước như sau:	123
1.2.2 Trị giá hải quan	126
1.3 Quy định về chứng từ đối với hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ	127
1.3.1 Bảng kê khai hàng nhập khẩu -	128
1.3.2 Hoá đơn thương mại	129

1.3.2.1 khái niệm hoá đơn thương mại	129
1.3.2.2 Yêu cầu	129
1.3.2.3 Những lỗi thường gặp khi lập hóa đơn	130
1.3.3 Danh mục đóng gói hàng hoá (packing lists).	131
1.3.4 Các chứng từ cần thiết khác nhằm xác định hàng hoá có thể được chấp thuận.	131
2. Giới thiệu một số cơ quan quản lý nông nghiệp của Hoa Kỳ	131
2.1. Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (US FDA)	131
2.1.1 Luật về Thực phẩm, Dược phẩm và Hoa Kỳ phẩm: Luật này không cho phép nhập khẩu vào Hoa Kỳ bất kỳ sản phẩm nào nếu sản phẩm đó:	132
2.1.2 Luật chống khủng bố sinh học:	132
2.2. Cục Bảo vệ môi trường (EPA)	132
2.3. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (US DA)	133
2.4. Bộ Thương mại Hoa Kỳ (US DOC)	134
2.5. Bộ Nội vụ Hoa Kỳ (US DI)	134
2.6. Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (US ITC)	134
2.7. Cục Hải quan Hoa Kỳ (USCS)	134
2.8. Ủy ban An toàn sản phẩm tiêu dùng (CPSC)	135
2.9. Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR)	135
3. Các quy định nhập khẩu	135
3.1. Luật Thuế	135
3.1.1 Luật Thuế năm 1930: .	135
3.1.2 Luật Thương mại năm 1974: .	136
3.1.3 Hiệp định Thương mại năm 1979:	136
3.1.4 Luật tổng hợp Thương mại và Cạnh tranh năm 1988.	136
3.1.5 Quy định mới của Hải quan Hoa Kỳ về việc đặt cọc tiền thuế	136
3.2. Các hiệp định liên quan	136
3.3. Chính sách thuế và phi thuế	140
3.3.1. Thuế nhập khẩu	140
3.3.2. Biểu thuế nhập khẩu một số loại trái cây của Hoa Kỳ	148
3.3.3. Chính sách phi thuế quan	156

CHƯƠNG III: KINH NGHIỆM TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU TRÁI CÂY HỮU CƠ CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á

1. Thái Lan	166
2. Đài Loan	170
2.1. Diện tích các nông trại hữu cơ	170
2.2. Việc cấp giấy chứng nhận các thực phẩm hữu cơ ở Đài Loan	171
2.3. Các tổ chức chứng nhận hữu cơ.	172
2.4. Tiếp thị sản phẩm hữu cơ	173
3. Trung Quốc	174
4. Singapore	179

CHƯƠNG IV: TRAO ĐỔI THƯƠNG MẠI TRONG NGÀNH HÀNG RAU QUẢ GIỮA VIỆT NAM VÀ HOA KỲ

I. Các sự kiện quan trọng thúc đẩy trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ	182
1. Việt Nam ký kết Hiệp định thương mại song phương BTA với Hoa Kỳ	182
2. Ký kết Quy chế bình thường vĩnh viễn PTNR ((Permanent Normal Trade Relations).	184
3. Việt Nam gia nhập WTO	186
II. Hoạt động xuất nhập khẩu rau quả giữa Việt Nam và Hoa Kỳ	190

1. Tình hình xuất khẩu trái cây của Việt Nam sang Hoa Kỳ	190
1.1 Tình hình chung	190
1.1.1. Về kim ngạch	190
1.1.2. Về chủng loại	192
1.2 Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng chính	193
1.2.1 Dứa	193
1.2.1.1 Về kim ngạch	193
1.2.1.2 Về giá	194
1.2.1.3 Về doanh nghiệp	195
1.2.2. Các loại hạt	196
1.2.3. Trái cây sấy, đóng lon các loại	197
1.2.4 Thanh long và một số loại trái cây khác	199
2. Tình hình nhập khẩu trái cây của Việt Nam từ Hoa Kỳ	200
2.1 Tình hình chung	200
2.1.1 Kim ngạch nhập khẩu trái cây	200
2.1.2 Chủng loại mặt hàng nhập khẩu	200
2.2. Tình hình nhập khẩu một số loại trái cây chủ yếu từ thị trường Hoa Kỳ	201
2.2.1 Nho	201
2.2.2 Táo	206
2.2.3 Hạnh đào	210
2.2.4 Hồ trần	212
III. Những thuận lợi và khó khăn khi xuất khẩu trái cây sang Hoa Kỳ	213
1. Những thuận lợi	213
1.1 Diện tích, sản lượng trái cây tăng nhanh	214
1.2. Nhiều giống cây ăn quả đặc sản	215
1.3. Đa dạng trong mô hình tổ chức sản xuất, tiêu thụ trái cây và địa chỉ của một số viện, trung tâm nghiên cứu:	216
2. Những khó khăn chính khi xuất khẩu	219
2.1. Khó khăn trong việc đáp ứng các quy định về rau quả nhập khẩu của Hoa Kỳ	220
2.2 Nguồn cung trong nước	225
2.2.1 Giống	226
2.2.2 Công nghệ, kỹ thuật	228
IV. Tiềm năng xuất khẩu trái cây sang Hoa Kỳ	231
1. Năng lực sản xuất và tiềm năng xuất khẩu một số loại trái cây chủ lực của Việt Nam	231
1.1 Nhu cầu nhập khẩu hoa quả tươi của Hoa Kỳ	231
1.2 Các loại hoa quả nhập khẩu mà Việt Nam có thể đáp ứng	232
1.3 Các mặt hàng có tiềm năng xuất khẩu trong tương lai	239
2. Cơ hội từ các chính sách quy định đẩy mạnh xuất khẩu	241
2.1 Từ 30/7/08 thanh long Việt Nam được phép nhập khẩu vào Hoa Kỳ	241
2.2 Chính sách thương mại nhằm đẩy mạnh xuất khẩu trong những năm tới	242
2.3 Các chính sách khác	246

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

AGOA:	Luật Hỗ trợ Phát triển Châu Phi
AMA:	Chương trình Hỗ trợ Quản lý Nông nghiệp
AMS:	Cơ quan Tiếp thị Nông nghiệp
APHIS:	Cơ quan Giám định Động-Thực vật Hoa Kỳ
ARS:	Cơ quan Nghiên cứu Nông nghiệp
ATPA:	Luật ưu đãi thương mại Andean
ATPDEA:	Luật Xúc tiến Thương mại và Xoá bỏ Ma túy
AVA:	Cơ quan Nông sản thực phẩm và Thú y Xingapo
BTA:	Hiệp định thương mại song phương
BTA:	Hiệp định thương mại Việt – Hoa Kỳ
CBI:	Khu vực Lòng chảo Caribê
CBP:	Hải quan cửa khẩu
CFR:	Bộ luật liên bang Hoa Kỳ
CPI:	Chỉ số giá tiêu dùng
CPSC:	Ủy ban An toàn sản phẩm tiêu dùng
DEA:	Cơ quan Kiểm soát Ma túy
EPA:	Cục Bảo vệ môi trường
FAS:	Cơ quan Nông nghiệp Đối ngoại Hoa Kỳ
FSA:	Cơ quan Dịch vụ nông trại
FSIS:	Cơ quan Giám định và An toàn Thực phẩm
GIPSA:	Cơ quan quản lý bãi chăn thả gia súc, đóng gói vận chuyển và giám định ngũ cốc
GSP:	Chế độ ưu đãi độ thuế quan phổ cập
GTZ:	Tổ chức hợp tác kỹ thuật Đức
HHTCVN:	Hiệp hội trái cây Việt Nam
HTS:	Biểu Thuế quan hài hoà của Hợp chủng quốc Hoa kỳ
ICM:	Quản lý sâu hại tổng hợp
IFAD:	Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế
IMF:	Quĩ Tiền tệ Quốc tế
MFN:	Tối huệ quốc
NAFTA:	Khu vực mậu dịch tự do Bắc Mỹ
NME:	Các nền kinh tế phi thị trường
NOCCS:	Chương trình Chia sẻ Chi phí Chứng nhận Hữu cơ Quốc gia
NOP:	Chương trình Hữu cơ Quốc gia
NPPO:	Cơ quan bảo vệ thực vật quốc gia của Việt Nam
OFCC:	Trung tâm chứng chỉ thực phẩm hữu cơ Trung Quốc
OSP:	Thiết lập hệ thống canh tác hữu cơ
PNTR:	Quy chế thương mại bình thường vĩnh viễn
SAI:	Tổ chức phi chính phủ Trách nhiệm Xã hội Quốc tế
TBT:	Hàng rào kỹ thuật trong thương mại
TCTRQVN:	Tổng công ty rau quả Việt Nam
TIFA:	Hiệp định khung Thương mại và đầu tư
US DA:	Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
US DI:	Bộ Nội vụ Hoa Kỳ
US DOC:	Bộ Thương mại Hoa Kỳ
US FDA:	Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ
US ITC:	Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ
USCS:	Cục Hải quan Hoa Kỳ
USDA:	Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ
USITC:	Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ
USTR:	Đại diện Thương mại Hoa Kỳ
VBA:	Hiệp hội doanh nghiệp Việt Nam

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Biểu đồ 1: Doanh thu thực phẩm và đồ uống hữu cơ của Hoa Kỳ giai đoạn 2001-2004 và dự báo	29
Biểu đồ 2: Doanh thu bán lẻ và tốc độ tăng các sản phẩm hữu cơ của Hoa Kỳ năm 2005	30
Biểu đồ 3: Diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ Thế giới	33
Biểu đồ 4: Trị giá các loại trái cây trong cơ cấu nông nghiệp nói chung và sản xuất hữu cơ của bang California năm 2005	38
Biểu đồ 5: Phân bổ một số loại quả hữu cơ theo hạt tại bang Washington năm 2007	44
Biểu đồ 7: Tham khảo sản lượng quả có múi của Hoa Kỳ từ 1997-2007	62
Biểu đồ 8: Tham khảo trị giá sản lượng quả có múi của Hoa Kỳ tại cửa nhà máy	63
Biểu đồ 9: Tham khảo sản lượng nho của Hoa Kỳ giai đoạn 1998-2007 và dự báo 2008	70
Biểu đồ 10: Tỷ trọng lượng chuối hữu cơ nhập khẩu của thị trường Bắc Hoa Kỳ năm 2006	84
Biểu đồ 11: Nhập khẩu chuối hữu cơ của thị trường Bắc Mỹ giai đoạn 1998- 2006	85
Biểu đồ 12: Tăng trưởng lượng dưa nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995- 2005	92
Biểu đồ 13: Tăng trưởng lượng xoài nhập khẩu của Hoa Kỳ giai đoạn 1995- 2005	93
Biểu đồ 14: Tổng diện tích đất sản xuất hữu cơ ở Argentina qua các năm	98
Biểu đồ 15 : Sản xuất thực phẩm hữu cơ Argentina năm 2000	99
Biểu đồ 16 : Thị trường xuất khẩu chính của Argentina năm 2000	100
Biểu đồ 17: Thị trường thực phẩm hữu cơ EU năm 2005	107
Biểu đồ 18: Kim ngạch xuất nhập khẩu trái cây của Hoa Kỳ từ năm 1990 đến nay	110
Biểu đồ 19: Mùa vụ xuất nhập khẩu nho:	114
Biểu đồ 20: Giá một số chủng loại trái cây nhập khẩu của Hoa Kỳ	114
Biểu đồ 21: Xu hướng nhập khẩu trái cây nhiệt đới của Hoa Kỳ	115
Biểu đồ 22: Diện tích canh tác nông nghiệp hữu cơ Trung Quốc	175
Biểu đồ 23: Tham khảo sản lượng trái cây hàng năm của Trung Quốc	176
Biểu đồ 24: Tham khảo sản lượng táo hàng năm của Trung Quốc	176
Biểu đồ 25: Tham khảo sản lượng nho hàng năm của Trung Quốc	177
Biểu đồ 26: Tình hình xuất khẩu trái cây sang Hoa Kỳ thời gian gần đây	192
Biểu đồ 30: Kim ngạch nhập khẩu Trái cây từ Hoa Kỳ	200
Biểu đồ 31: Kim ngạch nhập khẩu nho từ Hoa Kỳ	201
Biểu đồ 33: Kim ngạch nhập khẩu táo từ Hoa Kỳ	206
Biểu đồ 34: Diễn biến lượng và giá nhập khẩu trung bình táo tươi 2007-2008	207
Biểu đồ 35: Diễn biến giá hạt hạnh đào nhập khẩu năm 2007-2008	211
Biểu đồ 36: Diễn biến lượng hạnh đào nhập khẩu năm 2007-2008	212
Biểu đồ 37: Diễn biến giá nhập khẩu hạt hồ trăn năm 2007-2008	213
Biểu đồ 38: Diện tích cây ăn quả năm 1995-2007	214

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Diện tích trồng táo hữu cơ tại các vùng trên thế giới	34
Bảng 2: Tổng diện tích trồng trái cây hữu cơ các bang của Hoa Kỳ	35
Bảng 3: Tổng diện tích trồng trái cây hữu cơ các bang của Hoa Kỳ năm 2005	35
Bảng 4: Các bang đứng đầu nước Hoa Kỳ về diện tích đất hữu cơ được chứng nhận năm 2005	36
Bảng 5: Tham khảo tỷ lệ diện tích đất trồng các loại cây ăn quả tại bang California	37
Bảng 6: Tỷ lệ diện tích đất trồng một số loại trái cây hữu cơ tại bang California	37
Bảng 7: Diện tích táo và anh đào của vùng Bắc Trung Tâm Washington	39
Bảng 8: Diện tích lê chế biến và lê mùa đông của vùng Bắc Trung Tâm Washington	40
Bảng 9: Diện tích Táo, Lê, Anh đào hữu cơ của bang Washington (tính theo năm)	40
Bảng 10: Diện tích quả hữu cơ/tổng diện tích trồng của bang Washington	41
Bảng 11: Diện tích một số quả hữu cơ có hạt bang Washington qua các năm (Đv tính: arces)	42
Bảng 12: Dự báo tăng trưởng diện tích một số loại quả của bang Washington	43
Bảng 13: Diện tích thực tế Táo hữu cơ bang Washington và dự báo thời gian tới	43
Bảng 14: Diện tích trồng Táo hữu cơ của Hoa Kỳ chia theo bang/vùng (arces).	45
Bảng 15: Ước tính theo chủng loại táo hữu cơ/diện tích trồng (arces) tại bang Washington	46
Bảng 16: Ước tính theo chủng loại lê hữu cơ/diện tích trồng (arces) tại bang Washington	46
Bảng 17: Lợi nhuận trung bình từ buôn bán táo và lê hữu cơ tại bang Washington từ 2002-2006	47
Bảng 18: Tham khảo diện tích cây ăn quả hữu cơ được cấp giấy chứng nhận của bang California	47
Bảng 19: Tham khảo diện tích trồng táo hữu cơ của Washington thống kê theo hạt	48
Bảng 20: Tham khảo diện tích trồng lê hữu cơ của Washington thống kê theo hạt	49
Bảng 21: Tham khảo diện tích trồng anh đào hữu cơ của Washington thống kê theo hạt	49
Bảng 22: Diện tích quả có múi bang Florida	50
Bảng 23: Diện tích quả có múi bang Arizona	51
Bảng 24: Sản lượng một số loại quả có múi tại bang Arizona – so sánh với các bang khác	51
Bảng 25: Giá một số loại trái cây hữu cơ bang Arizona	53
Bảng 26: Bảng ước tính diện tích lê hữu cơ trên thế giới	56
Bảng 27: Bảng ước tính diện tích táo hữu cơ trên thế giới	57
Bảng 28: Bảng ước tính diện tích anh đào hữu cơ trên thế giới	57
Bảng 29: Diện tích trồng quả có múi hữu cơ các bang của Hoa Kỳ	60
Bảng 30: Sản lượng quả có múi ở một số bang của Hoa Kỳ năm 2005 đến 2007 và dự báo năm 2008	61
Bảng 31: Diện tích trồng táo hữu cơ các bang của Hoa Kỳ	66
Bảng 32: Sản lượng và giá nho của Hoa Kỳ năm 2005-2007	70
Bảng 33: Diện tích trồng nho hữu cơ các bang của Hoa Kỳ	72
Bảng 34: Diện tích và trang trại trái cây hữu cơ các bang ở Canada	80
Bảng 35: Diện tích trái cây hữu cơ ở bang British Columbia năm 2003	80
Bảng 36: Một số trái cây hữu cơ xuất khẩu ở bang British Columbia thuộc Canada năm 2003	80
Bảng 37: Sản lượng trái cây hữu cơ Canada năm 2005 (Đơn vị: ha)	81

Bảng 38: Doanh thu bán lẻ các loại rau quả hữu cơ tại thị trường Hoa Kỳ	82
Bảng 39: Lượng chuối hữu cơ nhập khẩu vào thị trường Bắc Hoa Kỳ năm 2006	85
Bảng 40: Tham khảo đơn giá nhập khẩu chuối của Hoa Kỳ	88
Bảng 41: Tham khảo giá bán buôn trung bình chuối hữu cơ và chuối thường tại Hoa Kỳ	88
Bảng 42: Giá bán buôn dứa tại San Francisco, năm 2006	89
Bảng 43: Giá bán buôn xoài tại San Francisco năm 2006	90
Bảng 44: Diện tích trái cây hữu cơ Chile	96
Bảng 44 : Trái cây và rau tươi hữu cơ xuất khẩu ở Chile năm 2000	97
Bảng 45 : Sản lượng trái cây xuất khẩu Argentina năm 2006	98
Bảng 46 : Trái cây và rau được cấp chứng nhận chất lượng năm 2000	99
Bảng 47: Trái cây và rau hữu cơ xuất khẩu được cấp chứng nhận	100
Bảng 48 : Sản lượng trái cây hữu cơ Argentina xuất khẩu sang một số thị trường năm 2000	100
Bảng 49: Diện tích trồng táo hữu cơ ở châu Âu năm 2006	104
Bảng 50: Tốc độ tăng trưởng trái cây có múi hữu cơ ở Đức qua các năm	105
Bảng 51: Tốc độ tăng trưởng thực phẩm hữu cơ các nước năm 2007 (tỷ lệ %)	106
Bảng 52: Doanh số thực phẩm hữu cơ các nước năm 2005	106
Bảng 53: Diện tích đất trái cây hữu cơ Australia năm 2007	109
Bảng 54: Tỷ trọng nhập khẩu trái cây của Hoa Kỳ từ các thị trường	111
Bảng 55: Những chủng loại Trái cây hữu cơ có nhiều triển vọng nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ	114
Bảng 56: Thị phần nhập khẩu trái cây của Hoa Kỳ trong 2 thập kỷ qua (%)	117
Bảng 57: Hiệp định cũng quy định rõ thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam	138
Bảng 58: Tham khảo biểu thuế nhập khẩu một số mặt hàng hoa quả vào thị trường Hoa Kỳ (theo phiên bản thứ 20, có hiệu lực từ 01/04/2008).	149
Bảng 59: Tham khảo bằng sản xuất nông nghiệp hữu cơ 2002	168
Bảng 60: Các chủng loại trái cây hữu cơ Trung Quốc	177
Bảng 61: Tham khảo các mặt hàng hoa quả xuất khẩu sang Hoa Kỳ năm 2007	193
Bảng 63: Tham khảo các doanh nghiệp XK dứa trong 6 tháng đầu năm 2008	195
Bảng 64: Tham khảo một số lô hàng xuất khẩu hạt macada trong năm 2007	196
Bảng 65: Tham khảo một số lô hàng xuất khẩu trong 02 năm 2007 và 2008	197
Bảng 66: Tham khảo kim ngạch xuất khẩu trái cây đóng lon và trái cây sấy của một số doanh nghiệp trong thời gian qua	199
Bảng 67: Tham khảo một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu từ thị trường Hoa Kỳ	201
Bảng 68: Tham khảo bằng nhập khẩu nho tươi năm 2007 – 2008	203
Bảng 69: Tham khảo đơn giá nhập khẩu một số loại nho khô năm 2007	205
Bảng 70: Tham khảo giá nhập khẩu một số loại táo nhập khẩu năm 2007-2008	208
Bảng 71: Nhập khẩu hạt hạnh đào năm 2007 – 2008	210
Bảng 72: Biểu thuế nhập khẩu một số loại trái cây của Hoa Kỳ	222
Bảng 73: Biểu thuế nhập khẩu một số rau quả chế biến của Hoa Kỳ	224
Bảng 74: Tham khảo bằng diện tích và sản lượng chuối	233
Bảng 75: Tham khảo diện tích và sản lượng dứa phân theo các địa phương	236